TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Uyên Phương.

2. Ông Nguyễn Đình Phi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2024/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về vụ việc: "*Tranh chấp về ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 659/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 977/2024/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Thị Mộng D, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Hẻm 269/22, đường H, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Mông Đức H, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số 46, đường L, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà D có mặt. Ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn bà Lý Thị Mộng D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H đăng ký kết hôn tại UBND TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 08/4/2011. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu 1 năm. Qúa trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020, từ 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn tình cảm không hợp nhau, không thể giải quyết được, xung đột gia

đình xảy ra không thể hàn gắn, không có tiếng nói chung, không đồng quan điểm sống, do không hợp tính tình, lối sống, vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt từ năm 2021, bà về nhà bố mẹ bà sinh sống. Năm 2023, bà lại về nhà chồng sinh sống sau đó phát sinh tiếp mâu thuẫn. Cuối năm 2023 bà đã nộp đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn khởi kiện nhưng vợ chồng vẫn không sống được với nhau, bà lại về nhà mẹ bà sống cho đến nay đến nay, không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không thể tiếp tục D trì quan hệ hôn nhân nên bà yêu cầu ly hôn ông H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Mông Lý Khánh N, sinh ngày 04/7/2011 và cháu Mông Quốc D, sinh ngày 12/02/2014. Hiện 02 con đang ở với ông H. Khi ly hôn bà Lý Thị Mộng D đồng ý để ông Mông Đức H nuôi 02 con chung và bà Lý Thị Mộng D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng/2 cháu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Theo bị đơn ông Mông Đức H:

Ông Mông Đức H không trình bày ý kiến gì nộp cho Toà án.

* Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Thị Mộng D, xử cho bà Lý Thị Mộng D với ông Mông Đức H ly hôn.

Về con chung: Giao ông Mông Đức H nuôi con chung là cháu Mông Lý Khánh N, sinh ngày 04/7/2011 và cháu Mông Quốc D, sinh ngày 12/02/2014 cho đến ngày con chung thành niên. Bà Lý Thị Mộng D cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng/2 cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp về ly hôn" giữa nguyên đơn bà Lý Thị Mộng D và bị đơn ông Mông Đức H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Mông Đức H đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Mông Đức H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà D và ông H là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức hỏi, cưới theo phong tục tập quán. Ông bà đăng ký kết hôn tại UBND TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 08/4/2011. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Sau đó, đến năm 2020 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, ông H chịu tác động từ cha mẹ ông H. Xúc phạm bà mặc dù bà đã bỏ qua nhiều lần nhưng vẫn tái diễn. Trước đây, bà đã nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Toà án và đã rút đơn khởi kiện nhưng ông H vẫn không thay đổi. Vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, suy nghĩ, không thống nhất trong việc làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình. Mặc dù, đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau và không có trách nhiệm đối với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt từ năm 2021.

Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải cho ông H. Toà án tiến hành tống đạt kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông H. Tiến hành tiến hành tống đạt quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông H nhưng ông H không có ý kiến gì.

Trong quá trình giải quyết Tòa án triệu tập ông H để hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông H vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện ông H không có thiện chí níu kéo cuộc hôn nhân giữa ông H và bà D. Xét thấy, hôn nhân giữa bà D và ông H tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D được ly hôn với ông H là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông H và bà D có 02 con chung là cháu Mông Lý Khánh N, sinh ngày 04/7/2011 và cháu Mông Quốc D,

sinh ngày 12/02/2014 đang ở với ông H, do ông H chăm sóc nuôi dưỡng. Nguyện vọng của hai cháu được ở với ông H. Hiện hai cháu ở với ông H được chăm sóc, học hành, phát triển bình thường nên cần giao cháu Mông Lý Khánh N, sinh ngày 04/7/2011 và cháu Mông Quốc D, sinh ngày 12/02/2014 cho ông H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà D tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Bà D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Mông Lý Khánh N, sinh ngày 04/7/2011, với mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng, cho đến ngày con chung thành niên và cháu Mông Quốc D, sinh ngày 12/02/2014, với mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng, cho đến ngày con chung thành niên nên cần ghi nhận sự tự nguyện này, đảm bảo quyền lợi cho con chung của ông H và bà D.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bà D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản D và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Thị Mộng D, xử bà Lý Thị Mộng D với ông Mông Đức H ly hôn.

- Về con chung: Giao ông Mông Đức H nuôi con chung cháu Mông Lý Khánh N, sinh ngày 04/7/2011 và cháu Mông Quốc D, sinh ngày 12/02/2014 cho đến ngày con chung thành niên.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Lý Thị Mộng D: Bà Lý Thị Mộng D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Mông Lý Khánh N, sinh ngày 04/7/2011, với mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng, cho đến ngày con chung thành niên và cháu Mông Quốc D, sinh ngày 12/02/2014, với mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng, cho đến ngày con chung thành niên. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2024 cho đến ngày con chung thành niên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả

theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Buộc bà Lý Thị Mộng D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 đồng, bà Lý Thị Mộng D đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003968 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, bà Lý Thị Mộng D còn phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Lý Thị Mộng D có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng ông Mông Đức H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- UBND TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (đăng ký kết hôn số 117, quyển số 01/2011, ngày 08/4/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vũ